TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

Số: 24 /2020/QĐST-DS

Bá Thước, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2020/TLST-DS ngày 17/9/2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự :

Nguyên đơn: Chị Hoàng Kiều D ; Sinh năm 1977

Nơi cư trú: Phố Đ L , xã Đ L , huyện B T c, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị T ; Sinh năm 1990

Nơi cư trú: Phố 2 , thị trấn C N g, huyện B Thước, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Các đương sự công nhận: Ngày 21/12/2019 chị Hoàng Thị T có vay của chị Hoàng Kiều D 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền Việt nam đồng). Hai bên thỏa thuận vay 7 ngày. Hết 07 ngày không trả được nên thỏa thuận mức lãi suất 2%/tháng. Chị D đã hỏi nợ nhiều lần chị T chưa có điều kiện trả gốc mới trả được 03 tháng lãi cho chị D .

2.2 .Nay các đương sự tự nguyện thỏa thuận chị Hoàng Thị T có trách nhiệm trả toàn bộ tiền gốc 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày vay 21/3/2020 đến 21/12/2020 với mức lãi 1,66%/tháng cụ thể:

Lãi 100.000.000đ x1,66% x 9 tháng = 14.940.000đ. Chị D tự nguyện bớt cho chị Tâm 940.000đ . Tổng cả gốc và lãi chị T có trách nhiệm trả cho chị D là 114.000.000đ (Một trăm mười bốn triệu đồng) vào ngày 21/12/2020.

2.3. Chị Hoàng Thị T tự nguyện thỏa thuận có trách nhiệm trả cho chị chị Hoàng Kiều D 114.000.000đ (Một trăm mười bốn triệu đồng) trả một lần vào ngày 21/12/2020.

2.4 .Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 BLTTDS; khỏan 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận bị đơn chị Hoàng Thị T phải chịu án phí có giá ngạch của số tiền phải trả nợ là 114.000.000đ án phí là 2.850.000đ(Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho chị Hoàng Kiều D là 2.850.000đ (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:AA/2019/0007429 ngày 17/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. *Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ*: Căn cứ Điều 357 BLDS. Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra quyết định thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận nhưng không vượt mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS. Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
-VKS cùng cấp
-THA dân sự
-GĐA
-Các đương sự,
….
-Lưu hs

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên